TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST Ngày 29-11-2019 V/v: Không công nhận là vợ chồng, tranh chấp về nuôi con chung.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Lan

2. Bà Hà Thị Thủy

- Thư ký phiên toà: Ông Lâu Văn Chứ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 về "Không công nhận là vợ chồng, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hơ Thị D, sinh năm 1994

Địa chỉ: Bản Pá Hộc, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Thao Văn L, sinh năm 1988

Trú tại: Bản Pá Hộc, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn Hơ Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Thao Văn L tự do tìm hiểu, yêu đương, không bị ai ép buộc, hai người hoàn toàn tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của người dân tộc H'Mông tại địa phương vào tháng 3/2009, do lúc này chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, nên không thể đăng ký kết hôn, nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Cưới xong, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian dài, sau đó anh Thao Văn L không tu chí lo cuộc sống gia đình, ham chơi cùng bạn bè, không lo cho gia đình, nhiều lần bản thân chị và gia đình hai bên nội, ngoại đã động viên, nhắc nhở, khuyên bảo nhưng anh Thao Văn L không nghe, anh L còn đánh đập chị. Mặc dù hai người rất cố gắng để thay đổi nhưng vợ chồng vẫn không hòa

hợp được, tình cảm vợ chồng bây giờ không thể cải thiện được nữa, nay chị không còn tình cảm với anh L và chị cảm nhận được là anh L cũng không còn tình cảm với chị, hai người đã sống ly thân, vì anh Lự đánh và đuổi chị, nên đã phải về nhà mẹ đẻ để ở nhờ và hiện tại chị không có thai nghén. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc nuôi dạy con cái trưởng thành nhưng không đạt được, mong Tòa án xem xét cho chị và anh L chấm dứt mối quan hệ vợ chồng, để giải thoát cho cả hai.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, hai vợ chồng có 03 con chung, tên các cháu là: Thao Thị T, sinh ngày 22/01/2010; cháu Thao Thị H, sinh ngày 01/3/2013 và cháu Thao Minh N, sinh ngày 04/9/2015, hiện các cháu đang ở với anh Thao Văn L và đều đang đi học, các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Nguyện vọng của chị là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cả 02 cháu đó là: Thao Thị T và Thao Thị H, cho đến khi từng cháu trưởng thành; Giao cháu Thao Minh N cho anh Thao Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành. Hai bên đều có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh Thao Văn L cấp dưỡng nuôi con chung. Khi có yêu cầu, chị sẽ yêu cầu ở vụ án khác.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị tự nguyện chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Tại Biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết và tại phiên hòa giải, bị đơn Thao Văn Lự trình bày:

Về Hôn nhân: Anh đã được nhận đơn khởi kiện và bản tự khai của chị Hơ Thị D, anh thấy vợ anh trình bày là đúng hoàn toàn sự thật, anh chị đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, không ai ép buộc ai và không đăng ký kết hôn theo quy định, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Vợ chồng mâu thuẫn từ tháng 2/2019 thì vợ anh đi làm thuê ở Nam Định, đi được 02 tháng thì đăng ảnh lên FACEBOOK, vợ anh chụp ảnh với 01 người đang ông khi đang ôm và hôn má, sau đó khi vợ về thì đòi ly hôn với anh 03 lần, anh cho rằng vợ anh có người yêu mới nên mới muốn ly hôn với anh và anh có căn cứ là những bức ảnh anh chụp được vợ anh với người yêu mới của vợ, hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Tuy nhiên, nguyện vọng của anh là không muốn ly hôn với vợ mà muốn chị Hơ Thị D quay về để chung sống với anh và sẽ đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và cùng nhau chung sống, nuôi dạy các con.

Về con chung và cấp dưỡng nôi con: Anh đồng ý với trình bày của chị Hơ Thị D, là anh chị có 03 con chung. Nguyện vong của anh là muốn nuôi cả 03 con chung, yêu cầu chị Hơ Thị D phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh mỗi tháng là 3.000.000^{đ}/ cháu/tháng, cho đến khi từng cháu trưởng thành. Nhưng tại phiên tòa, anh lại đồng ý với chị Hơ Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Thao Thị T và Thao Thị H, các cháu trưởng thành; Anh là

người người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Thao Minh N, cho đến khi cháu trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi được bảo vệ: Tòa án đã thu thập được lời khai của các con của đương sự từ 07 tuổi trở lên thì con của đương sự đều có nguyện vọng được ở với chị Hơ Thị D. Vì anh Thao Văn L không quan tâm đến các cháu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Hơ Thị D và anh Thao Văn L đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009, đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị HĐXX, không công nhận chị Hơ Thị D và anh Thao Văn L là vợ chồng.

Về con chung: Đề nghị HĐXX căn cứ điều 15, điều 81, điều 82, điều 84 Luật HNGĐ năm 2014, giao các cháu: Thao Thị T, sinh ngày 22/01/2010; cháu Thao Thị H, sinh ngày 01/3/2013 cho chị Hơ Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi từng cháu trưởng thành; Giao cháu Thao Minh N, sinh ngày 04/9/2015 cho anh Thao Văn L người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành. Anh Thao Văn L và chị Hơ Thị D có quyền đi lại thăm non con chung không được ngăn cấm, cản trở; Anh Thao Văn L và chị Hơ Thị D có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi có căn cứ pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Giành quyền khởi kiện về cấp dưỡng cho các đương sự khi có căn cứ pháp luật.

Về tài sản, nợ nần chung: Không giải quyết.

Về án phí: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ điều 28, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình, thì Tòa án nhân dân huyện Mường Lát thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án này.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo quy định tại điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là "Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn". Căn cứ điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, thì chị Hơ Thị D là nguyên đơn, anh Thao Văn L là bị đơn.

[3] Việc chấp hành pháp luật của Người tiến hành tố tụng và Người tham gia tố tụng: Về người tiến hành tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, thì người tiến hành luôn tiến hành đầy đủ các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự, gồm: Thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu cung cấp lời khai; lấy lời khai; xác minh tình trạng hôn nhân; kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ..... theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đã tống đạt đầy đủ, đúng thời gian các thủ tục tố tụng cho người tham gia tố tụng. Về người tham gia tố tụng: Các đương sự luôn chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

[4] Về Hôn nhân: Chị Hơ Thị D và anh Thao Văn L được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào đầu năm 2009, theo phong tục tập quán của người H'Mông, khi chung sống với nhau thì anh chị chưa đủ tuổi kết hôn, đến nay đã đủ điều kiện đăng ký kết hôn, nhưng anh chị vẫn không đăng ký kết hôn theo luật định. Theo quy định tại khoản 1 điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì "Quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập trước ngày Luật này có hiệu lực thì áp dụng Luật về hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập để giải quyết". Như vậy, tại thời điểm xác lập quan hệ chung sống như vợ chồng giữa chị Hơ Thị D và anh Thao Văn L thì pháp luật được áp dụng để giải quyết là Luật Hôn nhân Gia đình năm 2000 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Việc chị D và anh L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009, đến nay vẫn không đăng ký kết hôn là đã không tuân thủ quy định tại điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 nay là điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Khoản 1 điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 quy định: Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo nghi thức quy định tại điều 14 của Luật này. Mọi nghi thức kết hôn không theo quy định tại điều 14 của luật này đều không có giá trị pháp lý.

Nam nữ không đăng ký kết hôn và chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Đối chiếu với quy định pháp luật thấy rằng: Tại điểm b mục 1 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội khóa X về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03/01/1987 đến ngày 01/01/2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày luật này có hiệu luật cho đến ngày 01/01/2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn, nhưng có yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 để giải quyết. Từ sau ngày 01/01/2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng.

Từ sau ngày 01/01/2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì áp dụng pháp luật không công nhận họ là vợ chồng. Vì vậy, chị Hơ Thị D và anh Thao Văn L phải đi đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng cho đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm túc.

Hơn nữa, theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, thì: Tại khoản 1 điều 14 quy định: Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định

của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng…..

Khoản 2 điều 53 quy định: Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 của Luật này….

Do vậy, quan hệ chung sống như vợ chồng giữa chị Hơ Thị D và anh Thao Văn L phải được giải quyết bằng bản án tuyên bố anh chị không phải là vợ chồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị HĐXX không công nhận chị Hơ Thị D và anh Thao Văn L là vợ chồng. Nên Hội đồng xét xử tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hơ Thị D và anh Thao Văn L.

[5] Về con chung: Trong quá trình chung sống thì anh chị có 03 con chung, anh L và chị D công nhận đây là con chung của anh chị, tên cháu là: Thao Thị T, sinh ngày 22/01/2010; cháu Thao Thị H, sinh ngày 01/3/2013 và cháu Thao Minh N, sinh ngày 04/9/2015, hiện các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Chị Hơ Thị D yêu cầu được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Thao Thị T và cháu Thao Thị H, giao cho anh Thao Văn L là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu Thao Minh N. Tại phiên tòa thì anh Thao Văn L cũng đồng ý với ý kiến của chị Hơ Thị D về người trực tiếp nuôi con chung; HĐXX thấy đề nghị của anh chị là hợp lý, cần chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa cũng đề nghị giao cháu Thao Thị T và Thao Thị H cho chị Hơ Thị D chăm sóc giáo dục; Giao cháu Thao Minh N cho anh Thao Văn L chăm sóc giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành. HĐXX thấy đề nghị của anh chị và của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là hợp lý, cần chấp nhận. Hội đồng xét xử thống nhất giao các cháu: Thao Thị T, sinh ngày 22/01/2010 và Thao Thị H, sinh ngày 01/3/2013 cho chị Hơ Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi từng cháu trưởng thành. Giao Cháu Thao Minh N, sinh ngày 04/9/2015 cho anh Thao Văn L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành. Anh Thao Văn L và chị Hơ Thị D có quyền đi lại thăm nom con chung, không được ngăn cấm cản trở. Giành quyền khởi kiện cho cho các đương xự về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thao Thị D và anh Thao Văn L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ, khoản 1 điều 12; điều 14; điều 24 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Hơ Thị D phải nộp 300.000^{đ} án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

Chị Hơ Thị D và anh Thao Văn L có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 28, điều 35, điều 68, khoản 1 điều 227, điều 228, điều 266, điều 273, điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 147, điều 148, điều 278, điều 282, điều 372 Bộ luật dân sự;

Điều 9, điều 11 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Điều 9, điều 11, điều 13, điều 14, điều 15, khoản 2 điều 53, điều 57, điều 58, điều 81, điều 83, điều 84, điều 88 Luật HN&GĐ năm 2014;

Điểm b mục 1 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội khóa X;

Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về Hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hơ Thị D và anh Thao Văn L.

2. Về con chung: Giao các cháu: Thao Thị T, sinh ngày 22/01/2010 và Thao Thị H, sinh ngày 01/3/2013 cho chị Hơ Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi từng cháu trưởng thành.

Giao Cháu Thao Minh N, sinh ngày 04/9/2015 cho anh Thao Văn L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành.

Anh Thao Văn L và chị Hơ Thị D có quyền đi lại thăm nom con chung, không được ngăn cấm cản trở. Giành quyền khởi kiện cho cho các đương xự về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hơ Thị D và anh Thao Văn L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Giành quyền khởi kiện về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho các đương sự khi thấy cần thiết và có căn cứ pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ nần chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị Hơ Thị D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai số AA/2010/000925 ngày 16/10/2019

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Mường Lát;
- UBND xã Nhi Sơn, H. Mường Lát, T.Hóa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Nguyên đơn Hơ Thị D;
- Bị đơn Thao Văn L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Lan **Hà Thị Thủy** **Nguyễn Tiến Dũng**